

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-PT
Ngày 16-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nôm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Mạc Chấn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2018/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Mạc Chấn M (Lũ), sinh năm: 1977 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Số 65/4C, ấp B, phường 5, thành phố MT, tỉnh TG ; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc N và bà Diệp Ái Ng; có vợ Trương Dương PA; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Dũng là Luật sư - Tư vấn viên pháp luật thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội luật gia tỉnh Tiền Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mạc Chấn M là tài xế lái xe của Công ty Cổ phần thương mại may VT . Do thiếu nợ tiền bên ngoài không có khả năng chi trả nên Mạc Chấn M nảy sinh ý định đột nhập vào phòng kho quỹ của Công ty trộm kết sắt lấy tiền trả nợ. Vào sáng 14/01/2018, M điều khiển xe ô tô biển số 71B - 010.03 của Công ty chở công nhân từ

Công ty TT tại thành phố MT, tỉnh TG đến Công ty VT làm việc. Đến 08 giờ cùng ngày, M đậu xe 71B - 010.03 phía trước gần cửa Công ty và lên xe lấy cây tua vít bản dẹp cạy ổ khóa cửa vào phòng kho quỹ. Tiếp đó, M dùng lưới cửa sắt, cửa mở chốt cửa kính bên trong phòng kho quỹ vào lấy trộm két sắt. Khi vào được bên trong phòng kho quỹ, M lấy thùng giấy và băng keo có sẵn trong phòng bao bọc két sắt lại rồi kéo két sắt vào thang máy cất giấu. Sau đó, M đi ăn cơm chung với công nhân trong Công ty rồi lên phòng y tế nằm nghỉ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M thấy vắng người nên đến cửa thang máy, kéo két sắt ra ngoài theo thang bộ xuống phòng hành chính rồi rình két sắt ra giấu vào gầm xe 71B - 010.03. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày, M điều khiển xe 71B - 010.03 chở công nhân từ Công ty VT về Công ty TT tại thành phố MT cho công nhân ra về. Khi công nhân xuống xe hết, M điều khiển xe 71B - 010.03 chở két sắt đến một khu đất trống tại khu vực cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh thuộc Phường 9, thành phố MT, M kéo két sắt xuống, dùng xà ben trên xe 71B - 010.03 cạy cửa két sắt nhưng không cạy được. Lúc này vợ của M là chị Trương Dương PA, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp Long Th, xã LA, huyện CT, tỉnh TG điện thoại hỏi M đi làm sao chưa về thì M dùng thùng giấy bao bọc két sắt lại đưa lên xe 71B - 010.03 chở về. Trên đường về M gởi két sắt lại một quán cà phê ven đường rồi lái xe 71B - 010.03 về trả lại Công ty Tiên Tiến. Sau đó, M lấy xe Nouvo biển số 63B9 - 163.51 (do M đứng tên) chạy đến quán cà phê kể trên chở két sắt đến giấu trong sân nhà riêng của vợ M tại ấp Long Th, xã LA, huyện CT, tỉnh TG. Sau đó, M trở về nhà thuê tại số 308/9/45 THĐ, phường 4, thành phố MT, tỉnh TG.

Sáng ngày 15/01/2018, M chở công nhân đến Công ty VT làm việc thì thấy lực lượng Công an đến điều tra vụ mất trộm két sắt của Công ty, vì lo sợ bị Công an phát hiện nên M bỏ trốn. Trong lúc bỏ trốn, M điện thoại liên lạc với gia đình chỉ nơi cất giấu két sắt nhờ gia đình trả lại Công ty. Sau đó, M đến Cơ quan điều tra Công an huyện CT đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm két sắt của Công ty VT nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước 48cm x 35cm x 39,5cm, trọng lượng 62kg bị biến dạng do cạy phá;
- Tiền Việt Nam 249.468.000 đồng;
- 01 lưới cửa bằng kim loại dài 31cm, rộng 1,1cm trên mặt lưới cửa có chữ JAPAN-AK8720;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, biển số 63B9 - 163.51, màu đen trắng, số máy 1DB1-031126, số khung RLCN1DB10CY031119.

Riêng cây xà beng và tua vít M vứt bỏ không tìm được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 378/KL-HĐĐG ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá huyện CT kết luận 01 (một) két sắt nhãn hiệu Hòa Phát kích thước 48cm x 35cm x 39,5cm, trọng lượng 62kg bị biến dạng do cạy phá không xác định được mua vào năm nào, không rõ giá trị bao nhiêu. Hội đồng định giá không xác định giá trị.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã trả lại số tiền 249.468.000 đồng, 01 két sắt cho bà Nguyễn Thị Sen, sinh năm 1961, nơi cư trú: số 15B, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, thành phố MT, tỉnh TG - Phó Giám đốc Công ty VT là đại diện theo ủy quyền của Công ty. Hiện bà Nguyễn Thị Sen đã nhận lại tài sản bị mất và có đơn xin bãi nại cho M và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mạc Chấn M (Lũ) phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mạc Chấn M 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/8/2018, bị cáo Mạc Chấn M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mạc Chấn M thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Mạc Chấn M phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mạc Chấn M từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Mạc Chấn M phạm tội “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật nên không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn, có cha mẹ già mất sức lao động và 02 con nhỏ. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo M còn tình tiết giảm nhẹ là phạm tội vì bị người khác đe dọa do thiếu nợ. Đại diện theo pháp luật của Công ty VT có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo; sau đó ông Đỗ Tuấn là giám đốc Công ty VT cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo, phía Công ty VT cũng đồng ý nếu bị cáo được

hưởng án treo sẽ nhận làm việc trở lại, bản thân bị cáo hiện đang điều trị bệnh, nếu phải chấp hành án thì sẽ trở ngại cho việc điều trị bệnh. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cha mẹ già, lo cho hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Mạc Chấn M thiếu nợ bên ngoài nhưng không có khả năng chi trả, nên vào khoảng 08 giờ ngày 14/01/2018 tại Công ty Cổ phần thương mại may VT thuộc khu công nghiệp Giao Long có trụ sở ở ấp PT, xã AP, huyện CT, tỉnh Bến Tre, bị cáo M đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng kho quỹ của Công ty lấy trộm 01 két sắt bên trong có chứa số tiền 249.468.000 đồng rồi chở về cất giấu tại ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG. Sau đó sự việc bị phát hiện nên M đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Mạc Chấn M phạm “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Mạc Chấn M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo tự thú, người đại diện theo ủy quyền của Công ty VT có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có hai con còn nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đã xử phạt bị cáo 04 năm tù. Xét thấy: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty Cổ phần thương mại may VT số tiền 249.468.000 đồng;

hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty Cổ phần thương mại may VT, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty VT. Tại cấp phúc thẩm; bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già và hai con nhỏ, hiện tại bị cáo đang bị bệnh viêm gan mạn diễn tiến xơ, lách to để yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, ông Đỗ Tuấn là giám đốc Công ty VT cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo không phải là lao động chính duy nhất trong gia đình mà còn có vợ bị cáo hiện làm công nhân có thu nhập ổn định, sẽ thay thế bị cáo trong việc chăm sóc cha mẹ già và các con nhỏ, đồng thời bệnh của bị cáo cũng không phải là bệnh hiểm nghèo, ngoài ra bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết nào mới có ý nghĩa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì vậy mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo là tương xứng và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Kiểm sát viên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mạc Chấn M; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 43/2018/HS-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

[1] Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Mạc Chấn M 04 (bốn) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Mạc Chấn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện CT(3b);
- Công an và VKSND huyện CT(2b);
- Chi cục THADS huyện CT(1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 5, thành phố MT, tỉnh TG (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông